

Số: 1089/KH-UBND

Kbang, ngày 05 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản
trên địa bàn huyện Kbang năm 2023**

Căn cứ Luật Thú y năm 2015; Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Quyết định 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 và Quyết định 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 và Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch phòng, chống bệnh Lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 730/KH-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 31/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2022 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2022-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1258/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 960/KH-UBND ngày 14/07/2021 của UBND huyện Kbang về Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn huyện Kbang giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 2777/SNNPTNT-CCCNTY ngày 14/7/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn năm 2023.

UBND huyện Kbang xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn huyện năm 2023 như sau:

I. Tình hình chung:

1. Tình hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản:

- Tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện (tính đến ngày 30/6/2022): 248.952 con. Trong đó:

- + Đàn trâu: 4.510 con
- + Đàn bò: 23.483 con
- + Đàn lợn: 24.150 con
- + Đàn dê và gia súc khác: 9.107 con.
- + Đàn gia cầm: 187.702 con.

- Toàn huyện có 02 trang trại chăn nuôi quy mô lớn:

+ 01 trang trại nuôi bò thịt vỗ béo của Công ty cổ phần Diên Hồng quy mô 420 con.

+ 01 trang trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH một thành viên Chăn nuôi Kbang với quy mô 200 nái cụ kỵ và 700 heo con theo mẹ. Số các hộ chăn nuôi còn lại trên địa bàn huyện chủ yếu là chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ, phân tán ngoài ra trên địa bàn huyện có 02 nhà nuôi chim yến.

- Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng và khai thác thủy sản trên địa bàn huyện là 3.373,5 ha, trong đó diện tích ao nuôi của hộ gia đình là 73 ha, khai thác tự nhiên là 3.303,5 ha, nuôi lồng bè: 35 lồng dung tích lồng trung bình từ 63 - 65,8 m³/lồng với loài nuôi chính là cá Tầm, cá Diêu Hồng và Cá trê ước sản lượng đạt 90 tấn.

2. Tình hình dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản thời gian qua:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh tương đối ổn định, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên đàn gia cầm và thủy sản. Riêng đối với đàn gia súc có xảy ra bệnh Viêm da nổi cục trâu bò làm 02 con bê bị chết tại xã Tơ Tung (tại Thông báo số 529/TYV5-TH của Chi cục Thú y vùng V kết quả xét nghiệm (+) tính với bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò tại làng Kléché, xã Tơ Tung); gia súc chết đã được tiêu hủy theo đúng quy định, đảm bảo không làm lây lan dịch bệnh và gây ô nhiễm môi trường; ngoài ra, có 09 con bê/9 hộ (chủ yếu là bê nghé mới sinh chưa được tiêm vắc xin phòng bệnh Viêm da nổi cục) có các nốt sần trên da nghi mắc bệnh Viêm da nổi cục và đã được lực lượng thú y hướng dẫn điều trị, chăm sóc, đến nay đã khỏi bệnh hoàn toàn.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn xảy ra một số bệnh thông thường trên đàn gia súc, gia cầm như: bệnh tiêu chảy trên heo, bò, chó; sán lá gan trâu, bò; tụ huyết trùng gà, vịt, cầu trùng gà,... đã được cơ quan chuyên môn và lực lượng thú y viên hướng dẫn điều trị kịp thời làm giảm thiệt hại kinh tế cho người chăn nuôi. Ngoài ra chưa ghi nhận các dịch bệnh nguy hiểm khác trên đàn gia súc gia cầm và thủy sản.

II. Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2023:

1. Mục đích, yêu cầu:

1.1. Mục đích:

- Chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm; kịp thời khống chế, ngăn chặn các ổ dịch bệnh nguy hiểm phát sinh và lây lan trên địa bàn huyện.

- Xây dựng khu vực, cơ sở an toàn dịch bệnh góp phần phát triển chăn nuôi ổn định, bền vững.

- Xây dựng hệ thống giám sát dịch bệnh một cách chặt chẽ từ cơ sở nhằm phát hiện sớm, xử lý kịp thời dịch bệnh ngay trong diện hẹp nhằm giảm thiệt hại kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

1.2. Yêu cầu:

- Tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật. Chú trọng đối với các khu vực chăn nuôi trọng điểm, khu vực có ổ dịch cũ và vùng có nguy cơ phát sinh dịch cao.

- Công tác phòng dịch đảm bảo đúng kỹ thuật, đúng đối tượng quy định, hạn chế thất thoát lãng phí vắc xin và hóa chất.

- Trong quá trình triển khai cần đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động cho người tham gia tiêm phòng vắc xin và phun hóa chất phòng dịch; không làm lây nhiễm chéo các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như Viêm da nổi cục, Dịch tả lợn Châu phi,....

- Tổ chức thực hiện cần có sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ đồng bộ giữa các cấp, các ngành liên quan từ tỉnh đến cơ sở. Quan tâm tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức, tích cực tham gia thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật.

2. Nội dung của kế hoạch:

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh, chẩn đoán, chữa bệnh, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát, dự báo, cảnh báo dịch bệnh; điều tra dịch bệnh; phân tích nguy cơ; khống chế dịch bệnh động vật như tiêm vắc xin phòng bệnh, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh,...

- Thực hiện công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; thực hiện chương trình, kế hoạch khống chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người.

- Thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình dịch bệnh động vật để người chăn nuôi chủ động các biện pháp phòng, chống hiệu quả; các chính sách hỗ trợ trong phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản.

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch:

3.1. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng thời gian, đối tượng.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên phân công cán bộ kiểm tra, giám sát các xã, thị trấn triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn huyện; giám sát công tác tiêm phòng, vệ sinh khử trùng tiêu độc tránh gây thất thoát lãng phí vắc xin, hóa chất đảm bảo đúng đối tượng được thụ hưởng; tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện.

3.2. Bố trí nguồn lực triển khai:

- Huy động cả hệ thống chính quyền, đoàn thể tham gia vào công tác phòng chống dịch bệnh khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn huyện.

- Sử dụng hệ thống cán bộ, nhân viên thú y của các huyện; lực lượng thú y viên xã, thị trấn và những người đã qua tập huấn nghiệp vụ thú y.

- Sử dụng vật tư, hóa chất và các trang thiết bị hiện có và mua bổ sung để đảm bảo phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Ngân sách huyện, xã bố trí một phần kinh phí mua vắc xin, hóa chất và phục vụ công tác tuyên truyền, giám sát, tiêm phòng, tiêu độc khử trùng và các biện pháp khác trong phòng, chống dịch bệnh động vật; hộ dân tự túc một phần kinh phí mua vắc xin, hóa chất và tiền công tiêm phòng.

3.3. Giải pháp kỹ thuật:

3.3.1. Đối với động vật trên cạn:

a. Tiêm phòng vắc xin: Nhằm tạo miễn dịch chủ động cho đàn vật nuôi trên địa bàn huyện, theo quy định tại mục 1 Phụ lục của Thông tư số 07/TT-BNNPTNT và Điều 1 Thông tư 09/2021/TT-BNNPTNT về các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cho động vật.

Căn cứ vào tình hình chăn nuôi trên địa bàn huyện, dự kiến số lượng vắc xin tiêm phòng năm 2023 như sau: Tổng số liều vắc xin tiêm phòng: 65.450 liều, trong đó:

*** Đối với đàn trâu, bò:**

- Vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò: 13.500 liều; tiêm 01 đợt/năm vào tháng 5 - 6 năm 2023; đối tượng tiêm phòng: tất cả đàn trâu, bò trên địa bàn 14 xã, thị trấn (trừ đàn trâu, bò của các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại chăn nuôi).

- Vắc xin Lở mồm long móng trâu, bò: 36.000 liều; tiêm 02 đợt/năm: Đợt 1 vào tháng 4 - 5, đợt 02 vào tháng 9 - 10 năm 2023; đối tượng tiêm phòng: tất cả đàn trâu, bò trên địa bàn 14 xã, thị trấn (trừ đàn trâu, bò của các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại chăn nuôi).

- Vắc xin Viêm da nổi cục trâu bò: 11.000 liều; tiêm 01 đợt/năm vào tháng 7 - 8 năm 2023; đối tượng tiêm phòng: trâu, bò của các hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 14 xã, thị trấn.

*** Đối với đàn lợn:** Vắc xin kép heo (Tụ huyết trùng + Phó thương hàn + Dịch tả lợn): 4.500 liều; tiêm 01 đợt/năm vào tháng 5 - 6 năm 2023; đối tượng tiêm: tất cả đàn lợn trên địa bàn 14 xã, thị trấn (trừ đàn lợn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại chăn nuôi).

* **Đối với đàn chó:** Vắc xin Đại chó: 450 liều; tiêm 01 đợt/năm vào tháng 3 – 4 năm 2023.

* **Đối với đàn gia cầm:** Kbang là huyện thuộc diện không bắt buộc phải tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm do phương thức chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ, phân tán, hiệu quả tiêm phòng không cao. Do đó gia cầm không thuộc đối tượng động vật bắt buộc phải tiêm phòng cúm gia cầm trong kế hoạch năm 2022. Trong trường hợp dịch bệnh xảy ra sẽ thực hiện tiêm phòng bao vây ổ dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT và hướng dẫn của Cục Thú y.

* **Đối với động vật chưa được tiêm phòng theo kế hoạch, các loại bệnh khác chưa được tiêm phòng:** Hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin khác phòng bệnh cho gia súc, gia cầm (như Dịch tả vịt, Niu cat xon, cúm gia cầm, lợn Tai xanh,...) theo quy định của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

* **Dự kiến phân bổ số lượng vắc xin cho các xã, thị trấn năm 2023 như sau:**

STT	Xã, thị trấn	Số lượng, chủng loại vắc xin phân bổ (liều)						Ghi chú
		Phân bổ vắc xin Viêm da nổi cục trâu bò	Phân bổ vắc xin LMLM đợt 1 (liều)	Phân bổ vắc xin LMLM đợt 2 (liều)	Vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò (loại P52)	Vắc xin kép (THT +PTH +DTL)	Vắc xin Đại chó (liều)	
1	Thị trấn Kbang	200	2.500	2.500	2.000	2.000	150	
2	Xã Đông	650	2.300	2.300	2.000	600	40	
3	Nghĩa An	450	1.300	1.300	900	500	50	
4	Đăk Hlơ	250	950	950	700	400	0	
5	Kông Bờ La	875	1.300	1.300	800	300	40	
6	Kông Long Khong	1.475	1.300	1.300	900	0	0	
7	Tơ Tung	2.750	2.500	2.500	1.700	200	50	
8	Lơ Ku	775	950	950	700	0	40	
9	Krong	975	1.100	1.100	900	0	40	
10	Đak Smar	225	450	450	300	0	0	
11	Sơ Pai	450	1.000	1.000	800	500	40	
12	Sơn Lang	400	600	600	500	0	0	
13	Đăk Rong	1.175	1.350	1.350	1.000	0	0	
14	Kon Pne	350	400	400	300	0	0	
Tổng cộng		11.000	18.000	18.000	13.500	4.500	450	

b. Giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng:

- Giám sát lâm sàng: Phân công cán bộ kỹ thuật thường xuyên đi cơ sở, phối hợp với các xã, thị trấn, thú y viên giám sát dịch bệnh đến tận các hộ, cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện sớm, xử lý kịp thời bệnh xảy ra, khống chế bệnh ở diện hẹp giảm thiểu thiệt hại kinh tế cho người chăn nuôi.

- Giám sát bệnh động vật: Tổ chức lấy mẫu nhằm phát hiện sớm các ổ dịch bệnh: Cúm gia cầm, Dịch tả lợn Châu phi, Viêm da nổi cục, lở mồm long móng trâu, bò,...để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định.

- Giám sát tiêm phòng và sau tiêm phòng: Phân công cán bộ giám sát trong quá trình triển khai tiêm phòng các loại vắc xin tại các xã, thị trấn.

c. Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch chống dịch: Thực hiện việc kiểm tra xác minh, điều tra xử lý khi có dịch bệnh nhằm tìm ra nguyên nhân gây bệnh, xây dựng các phương án phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định, không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

d. Công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường:

- Công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường bằng hóa chất nhằm mục đích tiêu diệt và hạn chế vi sinh vật là nguyên nhân gây bệnh đang tồn tại trong môi trường góp phần khống chế, ngăn chặn các dịch bệnh nguy hiểm phát sinh, lây lan như bệnh Viêm da nổi cục trâu bò, LMLM, THT trâu, bò, lợn, cúm gia cầm A/H5N1, A/H5N6, A/H7N9, Dịch tả lợn cổ điển, Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Tai xanh lợn, bệnh dại,...) đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đối tượng phải vệ sinh, tiêu độc khử trùng gồm cơ sở, chuồng trại chăn nuôi; điểm giết mổ, khu vực trung tâm chợ Kbang; nơi kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tươi sống, nơi chăn thả, nuôi cách ly động vật; cơ sở ấp, nở gia cầm, thủy cầm; dụng cụ chăn nuôi, phương tiện vận chuyển,...

- Vệ sinh tiêu độc, khử trùng định kỳ: Trong năm tổ chức ít nhất 03 đợt tiêu độc theo Kế hoạch của Tỉnh với hình thức tổ chức “Tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường để phòng, chống dịch bệnh”, cụ thể:

+ Loại hóa chất sử dụng: Bencovet và các hóa chất khác được phép lưu hành tại Việt Nam.

+ Địa điểm thực hiện: 14/14 xã thị trấn.

+ Số lượng hóa chất sử dụng: $250 \text{ lít/đợt} \times 3 \text{ đợt} = 750 \text{ lít}$.

+ Số diện tích bề mặt tiêu độc: $750 \text{ lít hóa chất} \times 2000 \text{ m}^2 / \text{lít} = 1.500.000 \text{ m}^2$.

- Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng thường xuyên: Hộ gia đình, cơ sở chăn nuôi, chợ kinh doanh thực phẩm tươi sống, điểm giết mổ, ít nhất mỗi tháng phải được phun tiêu độc, khử trùng 01 lần. Thực hiện vệ sinh khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi khi có dấu hiệu của dịch bệnh nguy hiểm phát sinh trên địa bàn.

đ. Kiểm soát vận chuyển, giết mổ và kiểm tra an toàn thực phẩm:

- Giám sát việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra, vào địa bàn huyện đặc biệt đối với con giống vật nuôi.

- Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật, sản phẩm động vật tại khu vực chợ trung tâm huyện; phát hiện, xử lý nghiêm các hộ giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

e. Quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y và người hành nghề thú y:

Tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến hoạt động kinh doanh thuốc thú y và người hành nghề thú y trên địa bàn huyện.

h. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh:

Hàng năm, tổ chức kiểm tra, hướng dẫn cơ sở về trình tự, thủ tục xin cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh; đăng ký xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm an toàn dịch bệnh. Thực hiện việc duy trì trạng thái an toàn bệnh đối với các cơ sở đã được công nhận.

3.3.2. Đối với thủy sản:

a. Giám sát dịch bệnh:

*** Giám sát lâm sàng:**

- Người nuôi thủy sản thực hiện theo dõi hàng ngày để phát hiện và báo cáo kịp thời động vật thủy sản bị bệnh, bị chết và xử lý theo quy định.

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp lấy mẫu bệnh phẩm, mẫu môi trường để xét nghiệm phát hiện mầm bệnh khi có dịch bệnh xảy ra hoặc khi môi trường biến động bất thường; đồng thời thực hiện báo cáo theo quy định.

*** Giám sát chủ động:**

Kiểm tra mầm bệnh lưu hành trên động vật thủy sản: Tổ chức lấy mẫu xét nghiệm xác minh mầm bệnh lưu hành khi môi trường biến động và có dấu hiệu dịch bệnh nguy hiểm ở động vật thủy sản để đánh giá nguy cơ bùng phát dịch; kịp thời cảnh báo nguy cơ bệnh dịch lây lan, hướng dẫn các biện pháp xử lý, khoanh vùng.

b. Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch:

*** Khai báo dịch bệnh:**

- Chủ cơ sở nuôi, người phát hiện động vật thủy sản mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, chết do bệnh, chết nhiều không rõ nguyên nhân hoặc chết do môi trường, do thời tiết có trách nhiệm báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Trong trường hợp dịch bệnh lây lan nhanh trên phạm vi rộng, gây chết nhiều động vật thủy sản; chủ cơ sở nuôi, người phát hiện động vật thủy sản mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh và nhân viên thú y xã báo cáo Phòng Nông nghiệp & PTNT để kịp thời tổ chức chống dịch.

*** Điều tra ổ dịch:**

- Điều tra ổ dịch được thực hiện đối với: Ổ dịch bệnh mới xuất hiện; Ổ dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh phải công bố dịch xảy ra ở phạm vi rộng, làm chết nhiều động vật thủy sản và phải được thực hiện trong vòng 01 (một) ngày kể từ khi phát hiện hoặc nhận được thông tin động vật thủy sản chết, có dấu hiệu mắc bệnh.

- Thông tin về ổ dịch phải được thu thập chi tiết, đầy đủ, chính xác và kịp thời diễn biến của ổ dịch theo thời gian, địa điểm, động vật thủy sản mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh; đánh giá về nguyên nhân ổ dịch.

- Nhân viên thú y xã có trách nhiệm đến cơ sở nuôi có động vật thủy sản mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh để xác minh thông tin và báo cáo theo biểu mẫu; đồng thời báo cáo tình hình dịch bệnh theo quy định.

*** Xử lý ổ dịch bệnh, tiêu hủy động vật thủy sản:**

- Biện pháp phòng, chống dịch phải được thực hiện đồng bộ, với phương châm phòng bệnh là chính, sớm phát hiện dịch bệnh, xử lý nhanh gọn, triệt để, không để dịch lây lan ra diện rộng, đảm bảo môi trường nuôi trồng thủy sản sạch bệnh.

- Chủ cơ sở nuôi khi phát hiện thủy sản nghi nhiễm bệnh hoặc chết bất thường phải khẩn trương thông tin, báo cáo để Phòng Nông nghiệp và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, hướng dẫn xử lý tạm thời; trường hợp nghi ngờ phải lấy mẫu bệnh phẩm, xác định nguyên nhân gây bệnh. Đồng thời, báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y để phối hợp kiểm tra, xử lý và hướng dẫn thực hiện các biện pháp kỹ thuật phòng trị bệnh.

3.4. Công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn:

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên về công tác phòng, chống dịch: Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về Thú y, cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; thông tin kịp thời chính xác về tình hình dịch bệnh, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh động vật; những ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, sức khỏe, tính mạng của con người; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhân dân dưới nhiều hình thức để nâng cao ý thức tự giác thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho đàn vật nuôi, chăn nuôi an toàn sinh học, làm chuồng trại nuôi nhốt, quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng vật nuôi, nâng cao sức đề kháng, tuân thủ quy trình phòng bệnh bằng vắc xin và thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường định kỳ.

- Tổ chức các đợt tuyên truyền trọng điểm về tiêm phòng vắc xin, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm dịch bệnh từ động vật sang người.

- Tập huấn nâng cao nhận thức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công tác tổ chức tiêm phòng..., cho lực lượng cán bộ phụ trách lĩnh vực thú y, thú y viên cơ sở về: Chủ trương chính sách, các quy định của nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y; Biện pháp phòng, chống bệnh động vật và tổ chức chăn nuôi an toàn sinh học.

4. Kinh phí và cơ chế tài chính:

4.1. Kinh phí: 1.990.117.182 đồng (tạm tính), trong đó:

4.1.1. Công tác tuyên truyền: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn lồng ghép tuyên truyền hướng dẫn người dân các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi và thủy sản.

4.1.2. Công tác giám sát: Khi trên địa bàn huyện xuất hiện các dịch bệnh nguy hiểm ở động vật, thủy sản tiến hành lấy mẫu xét nghiệm nhằm xác minh mầm

bệnh để đánh giá nguy cơ bùng phát dịch; kịp thời cảnh báo nguy cơ bệnh dịch lây lan, hướng dẫn các biện pháp xử lý, khoanh vùng.

4.1.3. Kinh phí mua vắc xin và chi trả tiền công tiêm phòng cho đàn gia súc trên địa bàn huyện: 1.723.497.000 đồng.

4.1.4. Kinh phí mua hóa chất: 101.250.000 đồng.

4.1.5. Các khoản chi khác: 165.370.182 đồng.

Bao gồm chi phí thẩm định giá, chi phí đấu thầu mua sắm vắc xin, hóa chất tiêu độc khử trùng; vận chuyển, bảo quản vắc xin, hóa chất (khi tỉnh hỗ trợ); chi phí in giấy chứng nhận tiêm phòng, phô tô văn phòng phẩm; chi phí quản lý,... do nguồn ngân sách huyện đảm nhận.

(Cụ thể có phụ lục chi tiết kèm theo)

4.2. Cơ chế tài chính:

4.2.1. Ngân sách nhà nước:

- **Ngân sách huyện:** Hỗ trợ một phần kinh phí mua vắc xin, tiền công tiêm phòng vắc xin; đảm bảo kinh phí lấy mẫu, gửi mẫu, chẩn đoán xét nghiệm; , tiêu độc, khử trùng; các khoản kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, giám sát, tiêm phòng, tiêu độc khử trùng và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện (*kinh phí điều tra ổ dịch, tiêu hủy gia súc, gia cầm cho lực lượng tham gia của các cơ quan chuyên môn; tiền bảo quản, vận chuyển vắc xin, hóa chất (nếu có) từ tỉnh về địa phương, tiền in ấn giấy chứng nhận tiêm phòng và các khoản kinh phí khác...*).

- **Ngân sách xã:** Hỗ trợ một phần kinh phí mua vắc xin, tiền công tiêm phòng vắc xin; đảm bảo kinh phí thực hiện tiêu độc, khử trùng môi trường cho các Tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng và thực hiện tiêu độc khử trùng môi trường khi có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; các khoản kinh phí triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã, thị trấn (*kinh phí chi hỗ trợ cho lực lượng tham gia tiêu hủy gia súc, gia cầm của xã và các khoản kinh phí khác...*).

4.2.2. Kinh phí của tổ chức, cá nhân:

Chủ vật nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi chủ động một phần kinh phí mua vắc xin, tiền công tiêm phòng vắc xin (ngoài nguồn nhà nước hỗ trợ) và các chi phí phòng chống dịch bệnh như mua vắc xin hóa chất, vôi bột,... thực hiện việc tiêu độc khử trùng định kỳ tại cơ sở chăn nuôi.

5. Tổ chức thực hiện:

5.1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện trong việc hướng dẫn các xã, thị trấn giám sát và phòng chống các bệnh động vật lây sang người.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, thông tin và Thể thao huyện tổ chức phổ biến, tuyên truyền về tác hại của dịch bệnh cũng như các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đến người dân.

5.2. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện:

Căn cứ Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn huyện Kbang năm 2023, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi trên địa bàn huyện.

5.3. Đối với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện: Chủ động tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các nội dung giải pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh trên vật nuôi theo kế hoạch này, cụ thể:

- Theo dõi nắm bắt tình hình dịch bệnh trên địa bàn, phát hiện sớm, xác minh chẩn đoán xử lý kịp thời không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng. Lấy mẫu xét nghiệm đối với các dịch bệnh nguy hiểm và có giải pháp kịp thời phòng chống dịch theo quy định.

- Giám sát hoạt động kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nhập vào địa bàn huyện; thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ (KSGM) động vật, kiểm tra vệ sinh thú y đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trước khi cho phép lưu hành trên thị trường.

- Thực hiện việc mua sắm vắc xin, hóa chất tiêu độc khử trùng nguồn ngân sách huyện hỗ trợ; bảo quản theo đúng quy định và thực hiện phân bổ kịp thời cho các xã, thị trấn để tổ chức triển khai theo đúng tiến độ. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp có trách nhiệm thực hiện việc cân đối điều chuyển kịp thời nhu cầu vắc xin, hóa chất giữa các xã, thị trấn nhằm tránh thất thoát, hư hỏng, lãng phí để đảm bảo hiệu quả cao nhất.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho toàn thể thú y viên cơ sở nắm được các yêu cầu kỹ thuật tiêm phòng, cách sử dụng và cách bảo quản vắc xin đúng quy định, hướng dẫn cách ghi chép đúng theo biểu mẫu thống kê do Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định.

- Phân công cán bộ phụ trách từng địa bàn phối hợp với UBND xã, thị trấn kiểm tra giám sát, đôn đốc trong quá trình thực hiện tiêm phòng.

- Tổng hợp tiến độ tiêm phòng theo định kỳ và tham mưu cho UBND huyện báo cáo công tác tiêm phòng; tiêu độc khử trùng về Tỉnh qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

- Thực hiện việc tổng hợp báo cáo, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

5.4. Đối với UBND các xã, thị trấn:

- Tổ chức giám sát dịch bệnh tới thôn, làng, tổ dân phố và báo cáo kịp thời đến Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện khi phát hiện có dịch bệnh xảy ra, đồng thời trực tiếp tổ chức thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân về tính chất nguy hiểm của các bệnh truyền nhiễm động vật đến sức khỏe con người, thiệt

hại về kinh tế và các biện pháp chủ động phòng, chống dịch để người dân biết, hiểu và tự giác thực hiện.

- Vận động người dân dần thay đổi tập quán chăn nuôi thả rông gia súc sang chăn thả có kiểm soát, có chuồng trại, chủ động nguồn thức ăn chăn nuôi, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo các thôn, làng thành lập các đội phun thuốc tiêu độc khử trùng, phòng chống dịch thường xuyên, đặc biệt nơi có nguy cơ cao phát sinh dịch bệnh; huy động mọi nguồn nhân lực, vật lực để thực hiện công tác phòng chống dịch đem lại hiệu quả cao nhất.

- Phân công cán bộ tiếp nhận vắc xin, hóa chất bảo quản và sử dụng đúng theo hướng dẫn và hàng tuần báo cáo tiến độ tiêm phòng, tiêu độc về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, đồng thời thực hiện việc theo dõi, giám sát trong suốt quá trình triển khai phòng dịch.

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo thú y viên, cán bộ Địa chính nông nghiệp và Môi trường, các ban ngành đoàn thể tổ chức thành các tổ đội tuyên truyền, triển khai thực hiện vệ sinh, phun tiêu độc, khử trùng môi trường trên địa bàn quản lý.

5.5. Đề nghị UBNDT tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể huyện: Chỉ đạo các cấp Hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia và tích cực hưởng ứng phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn huyện.

5.6. Tổ chức, cá nhân có hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y:

- Chủ động thực hiện đầy đủ các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản: Tuân thủ đúng quy trình sử dụng vắc xin ngoài chương trình của tỉnh để tiêm phòng cho đàn vật nuôi theo quy trình chăn nuôi; mua các loại hóa chất, vôi bột,... để tiêu độc khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi nhằm tiêu diệt mầm bệnh; sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, kháng sinh, hóa chất trong danh mục được phép lưu hành theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sử dụng con giống có nguồn gốc rõ ràng, đã được cơ quan thú y cấp giấy chứng nhận kiểm dịch.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn huyện Kbang năm 2023. /

Nơi nhận:

- TT UBND;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Phòng NN và PTNT;
- Trung tâm Văn hóa, thông tin và Thể thao;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Sơn

BẢNG TỔNG HỢP

Kinh phí/Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn huyện Khang năm 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 1089 /KH-UBND ngày 05 /08/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Khang)

STT	Chủng loại	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ngân sách huyện, xã hỗ trợ và nhân dân đóng góp	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3	4	6
I	Kinh phí mua vắc xin			65.450		1.472.497.000	1.472.497.000	
1	Vắc xin LMLM 2 type O&A	25 liều/lọ	Liều	36.000	27.300	982.800.000	982.800.000	2 đợt/năm
2	Viêm da nổi cục	26 liều/lọ	Liều	11.000	35.000	385.000.000	385.000.000	1 đợt/năm
3	Tụ huyết trùng (chủng P52)	25 liều/lọ	Liều	13.500	5.460	73.710.000	73.710.000	1 đợt/năm
4	Kép (THT+PTH+DTL)	10 liều/lọ	Liều	4.500	5.460	24.570.000	24.570.000	1 đợt/năm
5	Vắc xin đại	1 liều/lọ	Liều	450	14.260	6.417.000	6.417.000	1 đợt/năm
II	Hỗ trợ tiền công tiêm phòng					251.000.000	251.000.000	
6	Vắc xin LMLM 2 type O&A		đồng/liều	36.000	4.000	144.000.000	144.000.000	Ngân sách NN hỗ trợ theo Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ
7	Viêm da nổi cục		đồng/liều	11.000	4.000	44.000.000	44.000.000	
8	Tụ huyết trùng (chủng P52)		đồng/liều	13.500	4.000	54.000.000	54.000.000	
9	Kép (THT+PTH+DTL)		đồng/liều	4.500	2.000	9.000.000	9.000.000	
10	Vắc xin đại		đồng/liều	450				Người dân tự chi trả theo Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 25/03/2022 của UBND tỉnh Gia Lai
III	Hỗ trợ kinh phí mua hóa chất tiêu độc khử trùng					101.250.000	101.250.000	
11	Hóa chất Bencovet	12 lít/thùng	lít	750	135.000	101.250.000	101.250.000	
IV	Hỗ trợ tiền in giấy chứng nhận, biểu mẫu tiêm phòng					5.400.000	5.400.000	
12	In Giấy chứng nhận tiêm phòng	100 tờ/quyển	quyển	160	15.000	2.400.000	2.400.000	
13	In, phô tô biểu mẫu tiêm phòng	Tờ	đồng/tờ	6.000	500	3.000.000	3.000.000	

2/

V	Chi phí đầu thầu, thẩm định giá									Thực hiện 02 gói thầu: gói thầu 01: Mua vắc xin LMLM, THT trâu bò; gói thầu 02: Mua vắc xin V DNC trâu, bò; kép heo; Đại chợ mèo và hóa chất tiêu độc khử trùng
14	Chi phí thẩm định giá			chứng thư	2	3.300.000	6.600.000	6.600.000		
15	Chi phí lập hồ sơ lập hồ sơ mời thầu			hồ sơ	2	1.000.000	2.000.000	2.000.000		
16	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu			hồ sơ	2	1.000.000	2.000.000	2.000.000		
17	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu			hồ sơ	2	1.000.000	2.000.000	2.000.000		
18	Chi phí thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu			hồ sơ	2	1.000.000	2.000.000	2.000.000		
19	Chi phí đăng tải thông tin đầu thầu			lần	2	165.000	330.000	330.000		
VI	Hệ trợ vật tư trang thiết bị phòng chống bệnh V DNC trâu bò, Dịch tả lợn Châu Phi			lần	28	100.000	2.800.000	2.800.000		
20	Chi phí gửi mẫu			đôi	400	1.400	560.000	560.000		
21	Găng tay cao su dùng một lần			bộ	400	70.000	28.000.000	28.000.000		
22	Đồ bảo hộ dùng 01 lần			cái	400	1.000	400.000	400.000		
23	Khẩu trang y tế dùng 1 lần			cái	200	3.000	600.000	600.000		
24	Bơm tiêm nhựa 10ml			cái	28	50.000	1.400.000	1.400.000		
25	Hộp xỏ bảo quản mẫu			đôi	5	60.000	300.000	300.000		
26	Ứng cao su			tờ	4.000	500	2.000.000	2.000.000		
27	In ấn giấy tờ, photo, văn phòng phẩm phục vụ công tác chống dịch			mẫu	28	516.780	14.469.840	14.469.840		
28	Chi phí lấy mẫu xét nghiệm						94.510.342	94.510.342		
VII	Chi phí quản lý						1.990.117.182	1.990.117.182		
	Tổng kinh phí (I+II+III+IV+V+VI+VII)									

(Bảng chú: Một tỷ chín trăm chín mươi triệu một trăm bốn mươi tám ngàn một trăm tám mươi hai đồng)

* Ghi chú: Chi phí trên là chi phí tạm tính.